

Số: **3517** /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày **29** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Đề án xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại tỉnh Thái Bình”.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-BNN-TY ngày 03/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt “Đề án thí điểm xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại Nam Định và Thái Bình”;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;

Căn cứ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

Căn cứ Quyết định 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/1/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực chủ động kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm ở tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực chủ động kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm ở Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt “Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 309/TTr-SNNPTNT ngày 12/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại tỉnh Thái Bình” (sau đây gọi tắt là Đề án), với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn và đẩy mạnh việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB) đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu để thực hiện thành công nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Huy động được mọi nguồn lực cùng tham gia gồm ngân sách nhà nước, kinh phí của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất chăn nuôi, giết mổ, chế biến,... và sự hỗ trợ của các dự án.

- Các nội dung hoạt động về thú y phải đảm bảo tính đồng bộ, có hệ thống, duy trì thường xuyên, phù hợp với điều kiện, đặc điểm sản xuất chăn nuôi của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của tổ chức Thú y thế giới (OIE).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2020, có 01 vùng (Kiến Xương - Vũ Thư) và ít nhất 43 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận mới là vùng, cơ sở ATDB đối với 2 bệnh: Lở mồm long móng (LMLM) và dịch tả lợn (DTL) theo quy định tạo vùng nguyên liệu chăn nuôi ATDB phục vụ cho xuất khẩu và cung cấp sản phẩm chăn nuôi cho các chuỗi tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trong và ngoài tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2017: Ban hành văn bản triển khai, thực hiện đề án. Thực hiện giám sát định kỳ đối với các trang trại đã được công nhận ATDB theo quy định.

- Năm 2018: Có 05 trang trại chăn nuôi được chứng nhận là cơ sở ATDB và 30 cơ sở ATDB được giám sát định kỳ theo quy định. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong vùng Kiến Xương - Vũ Thư.

- Năm 2019: Có 17 trang trại chăn nuôi được chứng nhận là cơ sở ATDB và 35 cơ sở ATDB được giám sát định kỳ theo quy định. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong vùng Kiến Xương - Vũ Thư.

- Năm 2020: Có 21 trang trại chăn nuôi được chứng nhận là cơ sở ATDB và 42 cơ sở ATDB giám sát định kỳ theo quy định. Chứng nhận vùng Kiến Xương - Vũ Thư là vùng ATDB.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về chỉ đạo, thông tin tuyên truyền

1.1. Công tác chỉ đạo:

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đề án cấp tỉnh, huyện, xã để chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nội dung chuyên môn theo mục tiêu đề án:

+ Thành phần Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Phó Trưởng ban thường trực và Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại diện lãnh đạo các sở, đơn vị: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Công an tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Chi cục Trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, mời lãnh đạo Báo Thái Bình, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh làm thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

+ Thành phần Ban Chỉ đạo cấp huyện với Trưởng ban là đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách khối nông nghiệp; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trưởng phòng Kinh tế Thành phố là Phó Trưởng ban thường trực, đại diện lãnh đạo các phòng Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, cơ sở hạ tầng, công thương, Đài Truyền thanh truyền hình, Trạm trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y, mời lãnh đạo Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ làm thành viên.

+ Thành phần Ban Chỉ đạo cấp xã với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, các ban, ngành ở địa phương làm thành viên.

- Thành lập Tổ Giúp việc để tham mưu, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn xây dựng và thực hiện đề án:

+ Thành phần Tổ Giúp việc cấp tỉnh: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Tổ trưởng, Chi cục Trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y là Tổ phó thường trực; lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Đài Phát thanh Truyền hình,... là thành viên.

+ Thành phần Tổ Giúp việc ở cấp huyện với Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Kinh tế làm tổ trưởng, Trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y là Tổ phó thường trực, lãnh đạo các phòng, ngành ở cấp huyện làm thành viên.

- Ban Chỉ đạo các cấp có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, tuyên truyền, vận động các chủ trang trại trên địa bàn thực hiện các quy định về xây dựng vùng, cơ sở ATDB; quy hoạch và phát triển chăn nuôi theo vùng sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng và kiểm soát dịch bệnh đảm bảo không để phát sinh dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là đối với dịch bệnh LMLM và DTL. Chỉ đạo Tổ Giúp việc, cơ quan chuyên môn tập trung hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo chăn nuôi ATDB và hướng dẫn quy trình, hỗ trợ thực hiện thủ tục đề nghị chứng nhận vùng, cơ sở ATDB theo quy định. Kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác triển khai và tiến độ tổ chức thực hiện đăng ký xây dựng cơ sở, vùng ATDB tại các địa phương theo quy định.

1.2. Công tác tuyên truyền

- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông cho các đối tượng có liên quan về quyền lợi, trách nhiệm trong việc xây dựng vùng, cơ sở ATDB:

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát thanh truyền hình cấp tỉnh, huyện, đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn; theo hệ thống của các tổ chức như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hiệp hội gia cầm và trang trại noogn nghiệp, Hội Chăn nuôi thú y, ... về quan điểm, mục tiêu, giải pháp của đề án; trình tự, thủ tục thực hiện kiểm dịch đối với vùng, cơ sở đã được chứng nhận ATDB theo Luật Thú y.

- Duy trì thông tin trên trang chuyên mục hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh động vật của Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình; trong đó, có nội dung thông tin về tiến độ thực hiện đề án.

- Công khai số điện thoại đường dây nóng về tiếp nhận thông tin dịch bệnh để mọi người dân chủ động khai báo dịch kịp thời.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

2. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

2.1. Giải pháp kỹ thuật chung

- Tăng cường quản lý nhà nước các cơ sở chăn nuôi, đặc biệt là quản lý về giống vật nuôi, xây dựng được các cơ sở cung cấp giống lợn ATDB đối với bệnh LMLM và DTL để cung cấp cho các trại, hộ chăn nuôi trong tỉnh, tránh nguy cơ mầm bệnh xâm nhập từ ngoài vào.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại. Xác định quy mô trang trại phù hợp với điều kiện của địa phương dựa trên điều kiện về đất đai, môi trường, giống, nguồn cung cấp thức ăn, nhu cầu thị trường.

- Kiểm soát triệt để việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, đảm bảo không để vận chuyển trái phép gia súc và sản phẩm gia súc mang mầm bệnh LMLM, DTL vào tỉnh.

- Khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung nhằm giảm thiểu nguy cơ lây lan bệnh dịch do giết mổ, hoàn thiện chuỗi tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trong tỉnh và hướng tới xuất khẩu;

- Tăng cường năng lực hệ thống thú y, đặc biệt là thú y cơ sở, đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ lấy mẫu, giám sát, chẩn đoán, xét nghiệm, điều tra, xử lý ổ dịch, kiểm dịch vận chuyển và kiểm soát giết mổ; hướng dẫn các tiêu chí, thủ tục đăng ký xây dựng và đề nghị công nhận cơ sở, vùng ATDB.

2.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch khống chế, giám sát đối với bệnh DTL và LMLM tại vùng Kiến Xương - Vũ Thư

- Về tiêm phòng vắc xin

+ Thực hiện kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc theo kế hoạch chung của tỉnh, trong đó có 2 đợt tiêm đại trà: Xuân Hè (tháng 3-4), Thu Đông (tháng 9-10) và tiêm bổ sung các tháng còn lại trong năm. Loại vắc xin sử dụng tiêm phòng theo kế hoạch của tỉnh.

+ Về tỷ lệ tiêm phòng vắc xin LMLM cho đàn trâu, bò, dê và đàn lợn nái, lợn đực giống phải đạt từ 90% tổng đàn trở lên; đối với vắc xin DTL, phải đạt 90% tổng đàn trở lên.

- Khử trùng tiêu độc

+ Hàng năm, tổ chức thực hiện ít nhất 3 “tháng” tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc bằng hóa chất trong toàn vùng; định kỳ hàng tháng chỉ đạo các cơ sở chăn nuôi thực hiện tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc bằng hóa chất, vôi bột ít nhất 01 lần và thực hiện vệ sinh hàng ngày.

+ Hóa chất sử dụng vệ sinh khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Về giám sát dịch bệnh

Cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành kế hoạch giám sát dịch bệnh chung trong vùng đảm bảo các quy định của pháp luật và các tiêu chí của OIE, trong đó:

+ Giám sát lâm sàng được thực hiện hàng ngày tại các cơ sở chăn nuôi và trong toàn vùng nhằm phát hiện sớm những dấu hiệu dịch bệnh phát sinh để chủ động thực hiện các biện pháp khoanh vùng, xử lý theo từng bệnh cụ thể (kết quả phải được ghi chép, lưu giữ hàng ngày theo quy định).

+ Giám sát vi rút

Thực hiện giám sát thường xuyên ca bệnh khi có triệu chứng lâm sàng của gia súc mắc bệnh DTL hoặc LMLM xảy ra tại các hộ, trang trại chăn nuôi trong vùng; thực hiện đồng bộ các biện pháp khoanh vùng, phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn. Đối với bệnh LMLM, tổ chức lấy mẫu xác định type vi rút LMLM lưu hành trong vùng.

Trường hợp không xảy ra các ca bệnh LMLM hoặc DTL, thực hiện giám sát huyết thanh nhằm phát hiện kháng thể kháng vi rút LMLM nhiễm tự nhiên trên lợn và trâu, bò; thực hiện vào năm 2019 và 2020.

- Hệ thống truy xuất nguồn gốc gia súc: thực hiện quy ước và đánh số thứ tự đối với từng trang trại, hộ chăn nuôi trong vùng. Lợn khi xuất bán được đeo dây có mã hóa để truy xuất nguồn gốc đến hộ chăn nuôi.

- Quản lý hoạt động giết mổ trong vùng: Thực hiện ký cam kết với các hộ giết mổ về chấp hành các quy định về phòng chống dịch trong vùng xây dựng ATDB; tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá phân loại hộ giết mổ theo quy định tại Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành ATTP nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Kiểm soát hoạt động vận chuyển: Thành lập các đội thanh tra, kiểm tra liên ngành, đội kiểm dịch lưu động nhằm kiểm soát các hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào vùng xây dựng ATDB. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Tăng cường tuyên truyền các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vận chuyển động vật.

- Về lưu trữ hồ sơ: Các hồ sơ về tình trạng sức khỏe động vật; về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho vật nuôi như tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, loại mẫu giám sát, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm, ... phải được ghi chép, quản lý, lưu giữ đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu.

- Các giải pháp khác

+ Duy trì, mở rộng phạm vi áp dụng quy trình VietGAHP (tăng số hộ, nhóm GAHP).

+ Thực hiện kiểm soát giết mổ tại các cơ sở đủ điều kiện vệ sinh thú y, đảm bảo an toàn thực phẩm hiện có trong vùng; khuyến khích việc xây mới, nâng cấp mở rộng quy mô, đầu tư trang thiết bị phục vụ giết mổ đảm bảo an toàn thực phẩm.

+ Thực hiện truyền thông về lợi ích của việc kiểm soát bệnh LMLM, DTL và xây dựng vùng ATDB.

2.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch khống chế, giám sát đối với bệnh DTL và LMLM tại các trang trại chăn nuôi

- Về tiêm phòng vắc xin

+ Xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc theo theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; trong đó, loại vắc xin sử dụng tiêm phòng phù hợp với vắc xin tiêm phòng chung của tỉnh.

+ Về tỷ lệ tiêm phòng vắc xin LMLM cho đàn lợn nái, lợn đực giống phải đạt từ 90% tổng đàn trở lên; đối với vắc xin DTL, phải đạt 90% tổng đàn trở lên.

- Khử trùng tiêu độc

+ Định kỳ hàng tháng thực hiện tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc bằng hóa chất, với bột toàn trang trại ít nhất 01 lần và thực hiện vệ sinh hàng ngày.

+ Hóa chất sử dụng vệ sinh khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Về giám sát dịch bệnh

Cơ quan chuyên môn hướng dẫn chủ trang trại xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh đảm bảo các quy định của pháp luật, trong đó:

+ Giám sát lâm sàng được thực hiện hàng ngày nhằm phát hiện sớm những dấu hiệu dịch bệnh phát sinh để chủ động thực hiện các biện pháp khoanh vùng, xử lý dịch bệnh theo từng bệnh cụ thể.

+ Giám sát vi rút:

Thực hiện giám sát thường xuyên ca bệnh khi có triệu chứng lâm sàng của gia súc mắc bệnh DTL hoặc LMLM xảy ra tại các trang trại chăn nuôi; thực hiện đồng bộ các biện pháp khoanh vùng, phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đối với bệnh LMLM, tổ chức lấy mẫu xác định type vi rút LMLM lưu hành tại địa phương.

Trường hợp không xảy ra các ca bệnh LMLM hoặc DTL, thực hiện giám sát huyết thanh nhằm phát hiện kháng thể kháng vi rút LMLM nhiễm tự nhiên trên lợn; thực hiện 01 lần/năm và duy trì giám sát định kỳ hàng năm.

- Các giải pháp khác

+ Hệ thống truy xuất nguồn gốc gia súc: Cơ quan chuyên môn quy định mã số trang trại phù hợp; công bố công khai mã số trang trại trên hệ thống thông tin đại chúng và chính quyền các cấp. Lợn khi xuất bán được đeo dây có mã hóa để truy xuất được nguồn gốc đến tận trang trại.

+ Quản lý hoạt động ra, vào trang trại: Chủ trang trại lập quy định ra - vào trang trại và treo tại nơi ra vào để mọi người cùng biết và thực hiện. Phân công người chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo kiểm soát các hoạt động ra, vào trang trại đảm bảo không mang mầm bệnh từ ngoài vào trại và không làm phát tán mầm bệnh từ trại ra các khu vực bên ngoài.

+ Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu và đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về lưu trữ hồ sơ: Các hồ sơ về tình trạng sức khỏe động vật; về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật như tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, loại mẫu, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm mẫu giám sát,.. phải được ghi chép, quản lý, lưu giữ đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu.

2.4. Thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương khác trong tỉnh

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống dịch đảm bảo yêu cầu kế hoạch chủ động phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trên địa bàn toàn tỉnh;

- Duy trì công tác tiêm vắc xin phòng dịch cho gia súc, gia cầm theo kế hoạch của ngành nông nghiệp hàng năm.

- Tại các xã vùng đệm với vùng ATDB, tập trung chỉ đạo nâng cao tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc; tăng cường công tác kiểm soát vận chuyển và khử trùng tiêu độc phòng, chống dịch bệnh.

2.5. Chế độ báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình sản xuất chăn nuôi và dịch bệnh, tiến độ thực hiện đăng ký, xây dựng cơ sở, vùng ATDB hàng tháng theo

quy định từ cơ sở - huyện - tỉnh (trước ngày 15 hàng tháng, cơ sở báo cáo về Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố; Trạm tổng hợp báo cáo về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kêu gọi doanh nghiệp tham gia hoạt động giết mổ, chế biến đầu tư vào Thái Bình; nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung, tập trung giết mổ, cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi tại Thái Bình;

- Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả đề án “Phát triển chuỗi liên kết trong chăn nuôi lợn và gia cầm tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020”.

- Ưu tiên trong việc lựa chọn cung cấp con giống, động vật, sản phẩm động vật cho các chương trình, dự án có liên quan và các quy định về kiểm dịch động vật tại vùng, cơ sở ATDB theo quy định.

4. Giải pháp về tăng cường năng lực cho hệ thống thú y cơ sở: Kiện toàn Ban chăn nuôi thú y cấp xã đảm bảo đủ số lượng, chất lượng để thực hiện đề án, ưu tiên thực hiện trước tại vùng, các xã có cơ sở chăn nuôi đã và sẽ được chứng nhận ATDB.

5. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Duy trì cơ chế chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực chủ động kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc tỉnh Thái Bình theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 và số 21/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

+ Hàng năm, hỗ trợ kinh phí xét nghiệm mẫu chứng nhận mới cơ sở ATDB, kinh phí xét nghiệm mẫu giám sát hàng năm duy trì cho cơ sở đã được chứng nhận ATDB và kinh phí giám sát chứng nhận và duy trì vùng ATDB.

+ Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp; kinh phí khuyến nông; khuyến thương bố trí hàng năm, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 (nếu có) và các nguồn vốn đối ứng ngân sách theo quy định để tổ chức hội nghị, tuyên truyền, tập huấn, xúc tiến thương mại, xây dựng mô hình, vật tư lấy mẫu liên quan đến thực hiện đề án ở tỉnh.

- Ngân sách cấp huyện, xã: Thực hiện tuyên truyền các nội dung liên quan đến thực hiện đề án; hội nghị triển khai, thực hiện đề án; sơ kết, tổng kết đề án; ghi chép, lưu trữ hồ sơ, mua hóa chất; kiểm tra, giám sát tại các cơ sở và vùng thực hiện đề án theo quy định.

- Huy động các nguồn lực gồm:

+ Huy động kinh phí của người chăn nuôi: Thực hiện các quy trình về chăn nuôi ATDB, mua vắc xin tiêm phòng, hóa chất, dây đeo truy xuất nguồn gốc vật nuôi thực hiện giám sát định kỳ tại cơ sở được chứng nhận ATDB và các chi phí khác có liên quan.

+ Huy động kinh phí từ các chương trình, dự án để thực hiện lấy mẫu giám sát chứng nhận cơ sở ATDB và giám sát định kỳ tại cơ sở được chứng nhận ATDB.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án từ năm 2018 đến năm 2020 là 18.496.601.000 đồng, trong đó:

a. Ngân sách Nhà nước các cấp: 3.660.107.000 đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh: 2.500.107.000 đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 1.160.000.000 đồng.

b. Nguồn khác (hộ chăn nuôi, chương trình, dự án...): 14.836.494.000 đồng.

2. Kinh phí hỗ trợ phân kỳ qua các năm.

- Năm 2018: 5.006.538.000 đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 421.580.000 đồng, ngân sách huyện: 400.000.000 đồng, nguồn khác: 4.184.958.000 đồng;

- Năm 2019: 5.952.518.000 đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 587.525.000 đồng, ngân sách huyện: 360.000.000 đồng, nguồn khác: 5.004.993.000 đồng;

- Năm 2020: 7.537.545.000 đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh: 1.491.002.000 đồng, ngân sách huyện: 400.000.000 đồng, nguồn khác: 5.646.543.000 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt, tham mưu thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc cấp tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện từng nội dung trong Đề án theo lộ trình hàng năm. Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị trong ngành phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện các nội dung Đề án theo quy định, tăng cường quản lý nhà nước về giống vật nuôi, môi trường chăn nuôi.

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với ngành nông nghiệp tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại về tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ATDB tại Thái Bình.

- Tổng hợp số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ xây dựng vùng, cơ sở ATDB đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu của tỉnh theo nội dung của Đề án.

- Chủ trì hợp triển khai, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đề xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến nội dung đề án triển khai thực hiện tại Thái Bình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát, nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách có liên quan để tạo nguồn lực thực hiện đề án.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách và bố trí hàng năm để thực hiện đề án.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đề án từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp, vốn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 (nếu có) và nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh theo quy định.

4. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai, thực hiện các giải pháp về xúc tiến thương mại, khai

thác và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm gia súc, gia cầm qua giết mổ, chế biến tập trung. Xây dựng giải pháp tiếp cận thị trường nước ngoài phục vụ xuất khẩu thịt lợn và mở rộng thị trường tiêu thụ lợn của tỉnh ở nội địa.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch, cải tạo, nâng cấp các chợ có buôn bán sản phẩm gia súc, gia cầm tươi sống đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo các quy định hiện hành và gắn kết chuỗi sản xuất chăn nuôi của tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tham gia hoạt động về kiểm dịch lưu động; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, giết mổ và kinh doanh động vật. Xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác khuyến công, khuyến thương, hướng dẫn các doanh nghiệp và các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, cơ sở tập trung giết mổ cải tiến thiết bị kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, tiêu chuẩn vệ sinh ATTP.

5. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng trong ngành từ tỉnh đến cơ sở, tham gia các Trạm, Chốt Kiểm dịch đầu mối giao thông, các Đội Kiểm dịch lưu động, tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn vận chuyển, lưu thông động vật vi phạm các quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý những đối tượng vận chuyển buôn bán động vật, sản phẩm động vật vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp về công tác tuyên truyền, bảo đảm phát huy hiệu quả tại các địa phương.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình

- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu và các giải pháp thực hiện đề án của tỉnh, trình tự thủ tục hồ sơ đăng ký cấp chứng nhận vùng, cơ sở ATDB; quyền lợi của các cơ sở, vùng ATDB; quảng bá giới thiệu sản phẩm chăn nuôi của Thái Bình; những cơ sở, địa phương có cách làm hay, vận dụng sáng tạo các giải pháp để thực hiện đề án.

- Đề nghị Báo Thái Bình tăng cường đưa tin, bài tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu và các giải pháp tổ chức thực hiện đề án, trình tự thủ tục hồ sơ đăng ký cấp chứng nhận vùng, cơ sở ATDB.

8. Các sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể chính trị xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, xây dựng các chương trình kế hoạch cụ thể thực hiện các nội dung của Đề án.

- Đề nghị Liên minh các hợp tác xã, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hiệp hội gia cầm và trang trại nông nghiệp, Hội Chăn nuôi thú y tỉnh tăng cường tuyên truyền vận động hội viên tích cực đăng ký xây dựng cơ sở, vùng ATDB, áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn và đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch để góp phần hoàn thành mục tiêu đề án theo lộ trình hàng năm.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ theo mục tiêu đề án. Riêng huyện Kiến Xương và Vũ Thư thành lập thêm Tổ giúp việc để tập trung tham mưu cho Ban chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng vùng ATDB.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn quản lý. Trong đó, tập trung chỉ đạo rà soát thực trạng các cơ sở chăn nuôi dự kiến thực hiện trong đề án; bố trí những cơ sở đủ điều kiện để thay thế những cơ sở chăn nuôi tạm ngừng hoạt động hoặc chưa đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật đảm bảo mục tiêu đề án và theo kịp thực tế phát triển chăn nuôi trang trại tại các địa phương trên địa bàn quản lý. Hàng năm xây dựng kế hoạch, lựa chọn những xã, thị trấn liên kết về mặt địa lý để xây dựng vùng ATDB.

- Bố trí kinh phí thực hiện đề án như kinh phí tuyên truyền, tổ chức hội nghị sơ, tổng kết đề án, mua hóa chất, kinh phí chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, ghi chép lưu giữ hồ sơ, ... trên địa bàn từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm. Huy động nguồn kinh phí thực hiện các nội dung kế hoạch phân cấp theo quy định.

- Chỉ đạo xây dựng các cơ sở ATDB theo đúng mục tiêu Đề án đề ra và thực hiện nghiêm túc công tác tiêm phòng, giám sát, kiểm soát dịch bệnh, kiểm dịch vận chuyển, kiểm tra lưu động và một số nội dung công việc khác liên quan;

- Thu thập hồ sơ liên quan theo chỉ đạo của tỉnh;

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung Đề án, các chương trình, dự án để thực hiện kế hoạch trên phạm vi quản lý;

- Chỉ đạo chính quyền cấp xã triển khai thực hiện Đề án, tham mưu xây dựng triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở ATDB trên địa bàn xã;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc xây dựng cơ sở ATDB trên địa bàn cấp huyện;

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện xây dựng cơ sở ATDB theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp xã, tổ chức chỉ đạo rà soát quy hoạch, bố trí vùng chăn nuôi trên địa bàn xã theo quy hoạch nông thôn mới phù hợp với thực tiễn địa phương, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển sản xuất chăn nuôi trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, an toàn dịch bệnh, phát triển bền vững, đảm bảo số trang trại chăn nuôi lợn tập trung tăng thêm (xây mới và tăng quy mô trang trại sẵn có).

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Trang trại chăn nuôi trên địa bàn đăng ký xây dựng cơ sở ATDB đối với bệnh DTL, LMLM và triển khai tổ chức thực hiện các nội dung đã đăng ký, hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện đề nghị thẩm định công nhận cơ sở ATDB.

- Chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn theo kế hoạch của huyện, tỉnh.

11. Đối với các chủ trang trại, chủ hộ chăn nuôi lợn

- Tổ chức sản xuất chăn nuôi đảm bảo các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; tham gia đăng ký và triển khai thực hiện các nội dung về xây dựng cơ sở ATDB để sớm hoàn thiện đủ điều kiện thẩm quyền thẩm định công nhận cơ sở ATDB đảm bảo cung cấp động vật, sản phẩm động vật ATDB cho thị trường.

- Bố trí nguồn lực và kinh phí triển khai thực hiện các yêu cầu đã đặt ra để được công nhận cơ sở ATDB.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thú y có thẩm quyền để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến cơ sở ATDB.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Công thương, Thông tin và truyền thông; Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Liên minh các hợp tác xã, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hiệp hội gia cầm và trang trại nông nghiệp, Hội Chăn nuôi thú y tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT *ch*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên